

Y L, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Số: 98/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Tiến T, sinh năm 1980.

Trú quán: Khu Tân An 4, thị trấn Yl, huyện Yl, tỉnh Pt.

Bị đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1981 .

Trú quán: Khu T L, xã N H, huyện Yl, tỉnh Pt.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và l phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ- ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Tiến T và chị Hà Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đinh Hải Y, sinh ngày 26/ 10/2012 (Anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng ), kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T (Anh T tự nguyện không yêu cầu).

Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, anh T, cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Anh T và chị L trình bày: Vợ chồng đã tự giải quyết nên thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đinh Tiến T tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng ) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0004624 ngày 21 / 7 /2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y L, tỉnh Pt. Hoàn trả lại cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện YL;
- Các đơn vị sự;
- THA dân sự huyện YL;
- UBND xã N H
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn M**



